

Bản án số 181/2024/HS-ST
Ngày 20/8/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B , THÀNH PHỐ H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Tuấn

Bà Hồ Thị Việt Hoà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọt - là thư ký Tòa án nhân dân quận B

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B , thành phố H* tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 171/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 07 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180 /2024/QĐ- ST ngày 03 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T , sinh năm: 1971; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: TDP H , phường T , quận B , Thành phố H ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn Quang; Con bà: Nguyễn Thị Huệ; Vợ: Đỗ Thị T ; có 03 con: lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013. Danh bản, chỉ bản số 97 lập ngày 08/01/2024 tại công an quận B ; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án;

Tiền án:

- Bản án số 29/HSST ngày 29/1/2003: Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố H xử phạt 24 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2004, xác minh thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng xác định: tại thời điểm xác minh không có hồ sơ bản án trên nên không có căn cứ để cung cấp xác minh, chưa xóa án tích.

- Bản án số 98/2021/HSST ngày 19/5/2021: Tòa án nhân dân quận B , Thành phố H xử phạt 18 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2022, chưa xóa án tích.

Hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/01/2024 hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H .

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 21h00 ngày 06/01/2024, Trần Văn T đi từ nhà đến khu vực cửa khẩu H, T, B, H gặp và mua của 01 nam thanh niên không quen biết 100.000 đồng ma túy loại heroine. Sau khi mua được ma túy, T cầm ma túy ở tay trái rồi đi về nhà tại Tổ dân phố Hồng Ngự. Do không có xe nên T nhờ một người đi đường gọi cho em trai là Trần Văn T (SN: 1973; HKTT: TDP H, phường T, quận B, Thành phố H) đến đón. Khi T vừa đến gặp T thì bị tổ công tác công an phường phát hiện, bắt quả tang như trên. T không biết T cất giấu ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, nguồn gốc số tiền mua ma túy là do lao động mà có. Xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của T có kết quả dương tính (có sử dụng ma túy). (BL 52-62).

Đối với Trần Văn T: Tối ngày 06/01/2024 T đang ở nhà thì anh trai ruột là T gọi điện bảo đến khu vực cửa khẩu Chèm đón. T không biết T cất ma túy trong người. Xét nghiệm ma túy trong nước tiểu cho kết quả dương tính. T khai nhận bản thân có sử dụng ma túy nên ngày 07/01/2024 Công an phường T, quận B đã lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc đối với Thắng.

Đối với người bán ma túy cho T: Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với vật chứng thu giữ của Trần Văn T: 01 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong: là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của T nên chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận B để xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 72 /CT - VKS ngày 02/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 điều 249; Điều 38; Điểm s, khoản 1, điều 51; Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù;

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký của Trần Văn T và Giám định viên; 01 hộp nhựa màu xanh trắng hình trụ tròn đường kính 3cm, cao 15cm, đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận B ; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khách quan khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/01/2024, tại khu vực cửa khẩu H, phường T , quận B , Thành phố H , Trần Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,221 gam ma túy loại heroin, với mục đích để sử dụng thì bị tố công tác Xuân Đình phối hợp với tổ công tác công an phường T , quận B , Thành phố H bắt quả tang cùng vật chứng. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện, làm tổn hại đến sức khỏe và là một trong những nguyên nhân gây nên căn bệnh AIDS, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Tại phiên tòa ngày 04/6/2024, bị cáo thay đổi lời khai, bị cáo khẳng định gia đình bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm của bản án số 29/HSST ngày 29/1/2003 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng nộp trong hồ sơ xin đặc xá của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi VKSND quận B trả hồ sơ để cơ quan cảnh điều tra quận B điều tra bổ sung thì Công an Thành phố H có văn bản phúc đáp: không có tài liệu nào phản ánh đến việc bị cáo T đã nộp án phí của bản án này. Tại bản án số 98/2021/HSST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân quận B , Thành phố H xử phạt 18 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản cũng đã nhận định lần phạm tội của bị cáo là tái phạm. Như vậy, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, đủ thấy thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên HĐXX cũng xem xét thái độ khai báo thành khẩn tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về vật chứng vụ án: Số ma túy đã thu giữ của Trần Văn T là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm o khoản 2 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang ngày 06/01/2024

Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Trần Văn T, cán bộ công an phường niêm phong và giám định viên.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 158/24 ngày 16/04/2024 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận B với Chi cục Thi hành án dân sự quận B)

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKS ND quận B
- Công an quận B
- Chi cục THA dân sự quận B
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tuyết

